

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN N
TỈNH NAM ĐỊNH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 107/2023/HNGĐ-ST

Ngày: 29-9-2023

V/v: “Ly hôn giữa A Phạm Văn C và chị
Nguyễn Thị Huỳnh A”

**NHÂN DA
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN N, TỈNH NAM ĐỊNH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Xuân Thọ

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Văn Hùng

Bà Phạm Thị Xuyên.

Thư ký phiên tòa: Bà Trịnh Thị Hằng – Thư ký Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Nam Định.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N, tỉnh Nam Định tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Tình – Kiểm sát viên

Ngày 29 tháng 9 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Nam Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số: 126/2023/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 7 năm 2023 về việc “Ly hôn, trả chấp nuôi con khi ly hôn” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 95/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 25 tháng 8 năm 2023 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: A Phạm Văn C, sinh năm 1992 (*vắng mặt*)

Địa chỉ: Xóm 1 H, xã N, huyện N, tỉnh Nam Định.

Bị đơn: Chị Nguyễn Thị Huỳnh A, sinh năm 1986 (*vắng mặt*)

Địa chỉ: Xóm 1 H, xã N, huyện N, tỉnh Nam Định.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 14/7/2023 được bổ sung tại bản tự khai ngày 21/7/2023, nguyên đơn A Phạm Văn C trình bày: A và chị Nguyễn Thị Huỳnh A tự nguyện tìm hiểu, đăng ký kết hôn tại UBND xã N, huyện N, tỉnh Nam Định vào ngày 17/10/2018. Quá trình chung sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, tính cách nên hôn nhân không hạnh phúc. Từ tháng 2 năm 2022 đến nay vợ chồng ly thân, không quan tâm nhau. A xác định hai bên không có khả năng đoàn tụ nên đề nghị Tòa án giải quyết cho A ly hôn chị Nguyễn Thị Huỳnh A.

Về con chung: A và chị Nguyễn Thị Huỳnh A có 01 con chung là Phạm Tuấn V, sinh ngày 01/02/2018 đang ở với A. A đề nghị khi ly hôn được tiếp tục nuôi con chung, không yêu cầu chị Nguyễn Thị Huỳnh A phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cho A.

Về tài sản: A không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa:

Về tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng Dân sự trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý vụ án đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án. Nguyên đơn đã thực hiện đúng quyền, nghĩa vụ quy định tại Điều 70, 71 Bộ luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa nguyên đơn vắng mặt có đơn xin giải quyết vắng mặt, bị đơn vắng mặt không có lý do mặc dù được Tòa án triệu tập tham gia tố tụng tại phiên tòa hợp lệ. Căn cứ điểm b, khoản 2 Điều 227 và khoản 1, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử xét xử vụ án vắng mặt các đương sự là đúng quy định pháp luật.

Về nội dung vụ án: Áp dụng các Điều 51, 56; 81; 82 và 83 Luật hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 27 Nghị quyết 326/NQ-UBNVQH/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án: Đề nghị Hội đồng xét xử: Xử cho ly hôn giữa A Phạm Văn C và chị Nguyễn Thị Huỳnh A. Về con chung: giao A C tiếp tục trực tiếp nuôi con chung Phạm Tuấn V, sinh ngày 01/2/2018. Chấp nhận sự tự nguyện của A C không yêu cầu chị A có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con. Về án phí, A C phải nộp 300.000 đồng án phí ly hôn. Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tra tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Bị đơn chị Nguyễn Thị Huỳnh A vẫn thường trú tại địa phương nhưng thường xuyên vắng mặt tại nhà, không rõ thời điểm trở về, vì vậy không thể thực hiện việc tổng đạt hoặc thông báo trực tiếp. Tòa án nhân dân huyện N đã tiến hành niêm yết các văn bản tố tụng theo đúng quy định tại Điều 177 và Điều 179 Bộ luật Tố tụng dân sự. A Phạm Văn C có đơn xin xét xử vắng mặt, chị Nguyễn Thị Huỳnh A vắng mặt; căn cứ khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự; Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2] A Phạm Văn C và chị Nguyễn Thị Huỳnh A kết hôn trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, đăng ký kết hôn tại UBND xã N, huyện N, tỉnh Nam Định vào ngày 17/10/2018 nên đây là hôn nhân hợp pháp.

[3] Quá trình chung sống: A Phạm Văn C và chị Nguyễn Thị Huỳnh A do bất đồng về quan điểm, tính cách, hai bên không tìm được biện pháp hàn gắn đoàn tụ, mâu thuẫn vợ chồng mỗi ngày một trầm trọng, hôn nhân không hạnh phúc, từ tháng 2 năm 2022 đến nay vợ chồng không chung sống với nhau nữa.

[4] Xét thấy cuộc hôn nhân giữa A C và chị A với mâu thuẫn trầm trọng, kéo dài, nếu có duy trì thì mục đích hôn nhân không đạt được, vì vậy cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn chị A của A C là phù hợp quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[5] Về con chung: Xét thấy từ khi vợ chồng ly thân đến nay A C là người trực tiếp nuôi con chung. Trong quá trình giải quyết vụ án, mặc dù Tòa án đã thực hiện việc tổng đạt, niêm yết các văn bản tố tụng nhưng chị A không có mặt để trình bày quan điểm của mình về việc ly hôn và con chung. Để đảm bảo ổn định việc sinh

hoạt, học tập và phát triển mọi mặt của con chung nên giao con chung Phạm Tuấn V, sinh ngày 01/02/2018 cho A C tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp quy định tại Điều 81, 82 và 83 Luật Hôn nhân và gia đình. Chấp nhận sự tự nguyện của A C về việc không yêu cầu chị A phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con khi ly hôn.

[6] Về tài sản: A Phạm Văn C không yêu cầu Toà án giải quyết, nếu sau này các đương sự có yêu cầu sẽ giải quyết bằng vụ án dân sự khác.

[7] Về án phí: A Phạm Văn C phải nộp án phí ly hôn theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1, Điều 56; Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147; điểm b, khoản 2 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

1. *Về hôn nhân:* Xử cho ly hôn giữa A Phạm Văn C và chị Nguyễn Thị Huỳnh A.

2. *Về nuôi con chung chưa thành niên:* Giao A Phạm Văn C tiếp tục trực tiếp nuôi con chung Phạm Tuấn V – Sinh ngày 01/02/2018; Chấp nhận sự tự nguyện của A Phạm Văn C về việc không yêu cầu chị Nguyễn Thị Huỳnh A phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung khi ly hôn. Chị A có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

3. *Về án phí:* A Phạm Văn C phải nộp 300.000 đồng án phí ly hôn, được đối trừ vào số tiền 300.000 đồng A đã nộp tạm ứng án phí tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện N theo biên lai thu số 0000563 ngày 18/7/2023.

4. *Về quyền kháng cáo:* A Phạm Văn C có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án, chị Nguyễn Thị Huỳnh A có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày niêm yết bản án.

**TM HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- VKSND tỉnh, huyện;
- Chi cục THA huyện N;
- UBND xã N;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu VP.

Bùi Xuân Thọ